



Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2026

Biểu số 4: BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2025

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=2/1	4
I	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ					
1	Dịch vụ viễn thông bắt buộc					
1.1	Dịch vụ viễn thông khẩn cấp	Phút lưu lượng	1.556.614	1.070.524	68,77%	
1.2	Dịch vụ nhắn tin để cảnh báo người dân trong trường hợp khẩn cấp	Tin nhắn	6.842.400	34.266.690	500,80%	
1.3	Dịch vụ viễn thông phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai (băng tần Vinasat)	lượt Mhz/tháng	268	268	100,00%	
2	Dịch vụ viễn thông phổ cập					
2.1	Dịch vụ viễn thông di động cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Lượt thuê bao/tháng	7.967.955	5.730.393	71,92%	Do tỷ lệ hộ nghèo/Cận nghèo thoát nghèo lớn hơn số liệu số Quỹ VTCI dự tính. Nền số được hỗ trợ giảm nhiều hơn so với KHY
2.2	Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định cho hộ nghèo, hộ cận nghèo	Lượt thuê bao/tháng	744.318	705.577	94,80%	
2.3	Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng cố định cho cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trạm y tế	Lượt thuê bao/tháng	40.291	41.672	103,43%	
II	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản	Triệu đồng	563.918	439.795	77,99%	



STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH	Ghi chú
	phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm (tính theo tỷ lệ tương ứng DT-CP trực tiếp dịch vụ VT-CNTT)					
III	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	597.396	459.460	76,91%	

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội

Với vai trò là Tập đoàn kinh tế nhà nước chủ lực trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Tập đoàn VNPT luôn tích cực hưởng ứng các chủ trương, lời kêu gọi của Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương trong việc chung tay tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cộng đồng. Phát huy truyền thống trách nhiệm xã hội, tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, VNPT đã chủ động bố trí nguồn lực, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai nhiều chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời đồng hành cùng các địa phương trong phát triển giáo dục, y tế, chuyển đổi số và các hoạt động vì cộng đồng. Một số hoạt động tiêu biểu được Tập đoàn VNPT triển khai trong thời gian qua như sau:

TT	Nội dung tài trợ	Giá trị thực hiện (VNĐ)
1	Hỗ trợ sim data phục vụ Đại hội X Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	52.500.000
2	Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà ở cho hộ nghèo tại tỉnh Cao Bằng	1.200.000.000
3	Đóng góp hỗ trợ kinh phí xây dựng lớp học mầm non, tiểu học tại xã Du Già, tỉnh Tuyên Quang	1.080.000.000
4	Tài trợ cuộc thi "Sinh viên với An toàn thông tin" (Học viện Kỹ thuật Mật mã)	30.000.000
5	Hỗ trợ VTV9 kênh truyền Internet phục vụ THPT Lê diểu bình, điều hành 30/4	Hỗ trợ bằng dịch vụ
6	Cung cấp SMS Brandname "DVC_CQDANG" phục vụ chi đạo, điều hành cơ quan Đảng	Hỗ trợ bằng dịch vụ
7	Tài trợ cho Trung tâm y tế Quân - Dân Y huyện Côn Đảo (dịch vụ và tiền mặt)	8.843.370.800
8	Tài trợ khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Điện Biên	1.000.000.000
9	Tài trợ Cuộc thi Sáng tạo trẻ 2025 của Đại học Bách khoa Hà Nội	50.000.000
10	Ủng hộ nhân dân các tỉnh đề khắc phục hậu quả bão số 10, 11 năm 2025	12.100.000.000
	Tổng cộng	24.355.870.800



2. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp

- Hàng năm Tập đoàn và các Tổng công ty xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch; tạm ứng tiền lương; xác định và phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện gắn với các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh; phân phối tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi; công khai tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Tập đoàn đã xây dựng, áp dụng cơ chế tiền lương đối với đơn vị trực thuộc và cá nhân; theo đó tiền lương đơn vị gắn với hiệu quả SXKD (năng suất lao động, doanh thu, chênh lệch thu chi ...), tiền lương của cá nhân theo tiền lương theo vị trí công việc, theo đơn giá sản phẩm hoặc theo các chỉ tiêu KPI. Mức giãn cách tiền lương của người lao động (cùng chức danh công việc) phụ thuộc vào năng suất lao động, kết quả hoàn thành công việc của từng cá nhân, qua đó loại bỏ được tình trạng lao động được bố trí công việc không đúng năng lực, hưởng lương không tương quan với kết quả làm việc, tạo động lực tới người lao động, đơn vị trực thuộc;

- Tập đoàn đã ban hành văn bản hướng dẫn Hỗ trợ người lao động, NSQL thôi việc theo phương án sắp xếp lao động năm 2025 nhằm hỗ trợ người lao động có nguyện vọng thôi việc khi các đơn vị thực hiện tinh giản bộ máy, sắp xếp nguồn nhân lực theo hướng giảm cấp quản lý trung gian, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp để đáp ứng tốt nhu cầu khách hàng, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD.

- Tập đoàn đã ban hành văn bản hướng dẫn hỗ trợ người lao động làm việc xa nhà theo phương án sắp xếp lao động năm 2025 nhằm hỗ trợ người lao động ổn định cuộc sống, giảm bớt khó khăn phát sinh trong quá trình điều động, bố trí công việc tại địa bàn khác nơi cư trú.

- Tập đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với NLD theo quy định của pháp luật lao động.

- Tập đoàn còn thực hiện các cơ chế riêng hỗ trợ người lao động như: áp dụng cơ chế hỗ trợ cán bộ nữ sinh con, cơ chế khuyến khích NLD có các chứng chỉ quốc tế...;

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

